

Số : **873** / CNG -TCKT

Vũng Tàu, ngày **20** tháng **6** năm 2023

V/v: Giải trình chênh lệch số liệu giữa lợi nhuận sau thuế Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021, soát xét 6 tháng năm 2022 và năm 2022.

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở giao dịch chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Báo cáo Tài chính (BCTC) đã kiểm toán năm 2021, soát xét 6 tháng năm 2022 và năm 2022 của Công ty Cổ phần CNG Việt Nam.

Công ty Cổ phần CNG Việt Nam (Mã chứng khoán: CNG) xin giải trình chênh lệch số liệu giữa lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên BCTC đã kiểm toán, chi tiết như sau:

1. Chênh lệch lợi nhuận sau thuế năm 2021 so với cùng kỳ năm 2020 như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2021	Chênh lệch	% tăng/ giảm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)-(3)	(6)=(5)/(3)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	51.007.467.392	82.295.062.636	31.287.595.244	61,34%

Nguyên nhân:

- Chỉ tiêu Sản lượng khí của năm 2021 tăng 1.693.367,46 MMBTU (tương đương 19,29%) do khách hàng tăng sản lượng làm doanh thu thuần tăng 719.852.684.179 đồng (tương đương 30,79%) so với cùng kỳ năm 2020.

- Lợi nhuận gộp tăng 58.315.758.430 đồng (tương đương 38,8%) làm lợi nhuận trước thuế tăng 42.224.317.485 đồng (tương đương 64,59%) so với cùng kỳ năm 2020 dẫn đến lợi nhuận sau thuế tăng 31.287.595.244 đồng (tương đương 61,34%).

2. Chênh lệch lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2022 so với cùng kỳ 6 tháng đầu năm 2021 như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	6 Tháng Năm 2021	6 Tháng Năm 2022	Chênh lệch	% tăng/ giảm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)-(3)	(6)=(5)/(3)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	36.846.636.121	73.226.032.806	36.379.396.685	98,73%

Nguyên nhân:



- Chỉ tiêu Sản lượng khí của 6 tháng đầu năm 2022 tăng 719.157,62 MMBTU (tương đương 13,49%)) do khách hàng tăng sản lượng tiêu thụ làm doanh thu thuần tăng 713.032.589.804 đồng (tương đương 48,01%) so với cùng kỳ 6 tháng đầu năm 2021.

- Lợi nhuận gộp tăng 57.860.048.801 đồng (tương đương 59,77%) làm lợi nhuận trước thuế tăng 42.478.034.097 đồng (tương đương 86,18%) so với cùng kỳ 6 tháng đầu năm 2021 dẫn đến lợi nhuận sau thuế tăng 36.379.396.685 đồng (tương đương 98,73%).

3. Chênh lệch lợi nhuận sau thuế năm 2022 so với cùng kỳ năm trước như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2022	Chênh lệch	% tăng/giảm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)-(3)	(6)=(5)/(3)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	82.295.062.636	117.610.813.558	35.315.750.922	42,91%

Nguyên nhân:

- Chỉ tiêu Sản lượng khí của năm 2022 tăng 1.608.646,31 MMBTU (tương đương 15,36%) do phát triển thêm khách hàng trong năm 2022 và giá nhiên liệu tăng làm doanh thu thuần tăng 1.127.673.016.930 đồng (tương đương 36,88%) so với cùng kỳ năm 2021.

- Lợi nhuận gộp tăng 86.617.758.891 đồng (tương đương 41,52%) làm lợi nhuận trước thuế tăng 46.302.287.463 đồng (tương đương 43,03%) so với cùng kỳ năm 2021 dẫn đến lợi nhuận sau thuế tăng 35.315.750.922 đồng (tương đương 42,91%).

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (thay b/c);
- Lưu VT; TCKT.L03.

Người đại diện theo pháp luật



GIÁM ĐỐC
Vũ Văn Chức